

Số: 40/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 23 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị L, sinh ngày 12/8/2001; số căn cước: 004301005811, cấp ngày 24/8/2021.

- Bị đơn: Anh C, sinh ngày 13/01/1992; số căn cước: 004092003802 (Chủ hộ).

Cùng trú tại: xóm C1, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh C.

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2.2. Về Con chung: Chị L và anh C có 01 (Một) người con chung, tên gọi cụ thể: Th, sinh ngày 13/7/2019.

Hiện nay cháu Th đang sống chung với bố là anh C tại xóm C1, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Khi ly hôn chị L, anh C thỏa thuận thống nhất, nhất trí để anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Th cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh C tự thỏa thuận, nhất trí, thống nhất chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, cụ thể chị L thực hiện nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi cháu Th với số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ đầu tháng 12/2024.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị L và anh C tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2.4. Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: Trong thời gian hôn nhân chị L và anh C không cho ai vay và cũng không vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị L và anh C mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị L đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh C số tiền 75.000 đồng, chị L còn phải chịu số tiền: 150.000 đồng, án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo luật định. Tổng số tiền án phí dân sự về việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị L phải nộp với số tiền 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

(Xác nhận chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003601, ngày 27/11/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng).

Các đương sự đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ